

Số: 04/QĐ- NTN

Tam Điệp, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Ngô Thị Nhậm

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Bà kế toán Trường THPT Ngô Thị Nhậm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường THPT Ngô Thị Nhậm (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD và ĐT Ninh Bình;
- Bộ phận tài vụ
- Lưu :VT



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)

Tạ Thị Thu Hiền

Đơn vị: Trường THPT Ngô Thị Nhậm

(Lần 1)

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 41/QĐ-NTN ngày 06/01/2021 của Trường THPT Ngô Thị Nhậm)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.599
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.599
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.599
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.074
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	525
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

Kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 14/12/2020

Người lập

Đinh Thị Vui

Ngày 06 tháng 01 năm 2021

Hiệu trưởng

Tạ Thị Thu Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1558 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 21 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 21 về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 21 về việc quyết định phân bổ ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021 cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị và các doanh nghiệp trên địa bàn (có các biểu đính kèm quyết định này).

Điều 2.

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giao chỉ tiêu hướng dẫn phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đảm bảo phương hướng, mục tiêu của kế hoạch nhà nước.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan Hà Nam Ninh triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021.

Điều 3. Căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công; các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phân bổ và giao kế hoạch năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp dưới xong trước ngày 31/12/2020 và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành, Trung ương theo quy định.

1. Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2021, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những ngày đầu năm 2021.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nguồn vốn được phân bổ và nguồn tự cân đối của địa phương để bố trí vốn đầu tư công cho các dự án, công trình trong kế hoạch đầu tư công năm 2021 đảm bảo cân đối tập trung có trọng điểm. Thực hiện thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định; chỉ được khởi công mới các dự án cấp bách, thật sự cần thiết đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện dự án và đảm bảo các thủ tục quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan; thực hiện dừng, giãn, hoãn, xác định điểm dừng kỹ thuật đối với các dự án chưa thực sự cấp bách, không có khả năng cân đối vốn.

3. Các dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, thực hiện tập trung thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo quy định; giá trị khối lượng thực hiện chưa nghiệm thu; sau khi thanh toán hết phần giá trị khối lượng nêu trên, nếu còn vốn thì thi công dứt điểm từng hạng mục cần thiết tương ứng với phần vốn còn lại. Các dự án khởi công mới chỉ được thi công theo kế hoạch vốn cấp để tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Trường hợp cần thiết để đảm bảo yêu cầu đột xuất đối với các công trình trọng điểm, cấp bách thì chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Việc thực hiện thanh toán vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021 cho các dự án phải tuân thủ theo quy định hiện hành.

5. Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2021, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 như sau: Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2021 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2020 còn dư chuyển sang (nếu có). Đối với ngân sách các cấp, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp mình so với dự toán năm 2020, 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2021 so với dự toán năm 2020, 50% phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2021 và tích lũy cho giai đoạn 2021-2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách các cấp (không kể tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

6. Giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của tỉnh sau khi đã đảm bảo nhu cầu cải cách tiền lương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và tỉnh ban hành theo quy định.

Điều 4. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện giao khoán biên chế hành chính; Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh theo quy định.

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Hà Nam Ninh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng mục tiêu kế hoạch được giao, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Car*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các VP, Công TT ĐT tỉnh;
- Lưu VT, VP2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc



DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Trường THPT Ngô Thì Nhậm tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2021
A	Dự toán thu, chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác	2.067
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	2.067
2	Số thu phí, lệ phí, thu khác nộp NSNN	
3	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại	2.067
3.1	Trong đó: Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021	153
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.916
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	8.916
-	Kinh phí thường xuyên (1)	8.382
-	Kinh phí không thường xuyên (2)	534
C	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương năm 2021	155
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	155
D	Nguồn cải cách tiền lương các năm trước còn dư chuyển sang thực hiện năm 2021	9
E	Số đơn vị được chi từ ngân sách nhà nước cấp (B-C-D-3.1 phần A)	8.599
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	8.599

Ghi chú:

(1) Đã bao gồm: Chi hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP là 65trđ.

(2) Bao gồm:

- Mua sắm: 25 bộ bàn ghế phòng tin học 25trđ; 21 bộ bàn, ghế giáo viên 105trđ; 20 quạt treo tường 20trđ; 20 quạt trần 20trđ; 02 máy tính xách tay 30trđ.

- Sửa chữa: Trả nợ sửa chữa nhà hiệu bộ giai đoạn 2 là 290trđ.

- Đặc thù: Kinh phí xây dựng phần mềm quản lý viên chức 12trđ; Duy trì phần mềm quản lý tài sản 2trđ; Hỗ trợ kinh phí đào tạo viên chức 30trđ.